TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13-8-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quốc Trị

Ông Trần Như Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số: 124/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị Cẩm N, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh K, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm H, thị trấn N1, huyện N2, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Hồ Thị Cẩm N trình bày yêu cầu:*

Năm 2013 chị và anh Nguyễn Thanh K quen biết và tiến đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, nhưng đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N1, huyện N2, tỉnh Cà Mau.

Sau khi kết hôn vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2014 do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến không thể hòa hợp. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều lần, được gia đình hai bên tổ chức hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra và tiếp tục ly thân. Tuy nhiên vợ chồng chung sống vẫn không thể hòa hợp do vợ chồng nói chuyện thì cự cãi,

không cùng quan điểm, nay chị N không thể tiếp tục chung sống, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên chị N yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Nguyễn Thanh K.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn An K1 (nam), sinh ngày 18/4/2014. Chị đồng ý giao cháu K1 cho anh K trực tiếp nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn – anh Nguyễn Thanh K trình bày:*

Năm 2012 thì Anh và chị Hồ Thị Cẩm N quen biết, sau đó đi đến hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới vào năm 2013; đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N1, huyện N2, tỉnh Cà Mau.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống vui vẻ hạnh phúc. Tuy nhiên, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tài chính, sau đó cuộc sống khó khăn nên vợ chồng về Sài Gòn làm ăn, trong thời gian đó có sống ly thân nhưng vợ chồng vẫn giữ mối quan hệ hôn nhân. Sau đó thì vợ chồng quyết định về quê làm ăn để phát triển sự nghiệp, cho đến khoảng cuối năm 2017, vợ chồng có mâu thuẫn nên anh K đi Cà Mau làm ăn, N cũng đi Cà Mau làm việc. Về phía anh K có mâu thuẫn do không đồng ý với công việc làm của chị N, nên 02 bên xảy ra cự cải và sống ly thân, không liên lạc.

Gia đình thân tộc hai bên có tổ chức hàn gắn nhưng không thành.

Anh K còn thương N, thương con nên không đồng ý ly hôn. Muốn vợ chồng hàn gắn để vợ chồng sống lại với nhau.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn An K1 (nam), sinh ngày 18/4/2014. Anh K đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu K1, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên toà:*

- Chị N giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh K; đồng ý giao con cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Anh K không đồng ý ly hôn; đồng ý trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng; ngoài ra anh K không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Năm 2013, chị Hồ Thị Cẩm N và anh Nguyễn Thanh K tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương,

nhưng đến ngày 11/01/2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N1, huyện N2, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân là hợp pháp.

Qua lời trình bày của chị N và anh K, Hội đồng xét xử nhận định: Giữa chị N và anh K xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng đã nhiều lần, diễn ra trong thời gian dài, được gia đình 02 bên hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, anh chị đã ly thân từ năm 2017, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, không thể kéo dài, nếu cố gắng hàn gắn thì cũng không đem lại hạnh phúc cho 02 bên; Do đó, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh K.

[2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn An K1 (nam), sinh ngày 18/4/2014. Hai đương sự thỏa thuận, thống nhất giao cho anh K trực tiếp nuôi cháu K1, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu K1 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Chị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Hồ Thị Cẩm N phải chịu là 300.000 đồng, chị N được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ vào:* Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Cẩm N đối với anh Nguyễn Thanh K.

2. Về con chung và cấp dưỡng:

Giao cháu Nguyễn An K1 (nam), sinh ngày 18/4/2014 cho anh Nguyễn Thanh K trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Hai đương sự không đặt ra nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Hồ Thị Cẩm N phải chịu là 300.000 đồng, chị N được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015927 ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Hoàng Tuấn

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.